

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 4 - 2022
V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Tân

Bà Lê Thị Hồng Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 365/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Thanh H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Tư C, xã Tịnh K, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị Minh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Mỹ L, xã Tịnh K, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 01-11-2021, bản tự khai ngày 24-11-2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đỗ Thanh H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị Minh T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/3/2020 tại Ủy ban nhân xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; đồng thời có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống. Trước khi kết hôn, anh và chị Thư có thời gian quen biết nhau, tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện đến với nhau, không bị ai ép buộc.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau ở nhà cha, mẹ đẻ của anh H tại thôn Tư C, xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, nhưng trong suốt khoảng thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Đời sống chung vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống,

mỗi lần có cãi vả là chị T bỏ về nhà cha, mẹ đẻ của chị đẻ ở; anh đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không hàn gắn được mà mâu thuẫn ngày càng kéo dài và trầm trọng hơn. Đến tháng 8 năm 2021, chị T một mình bỏ về sống cùng với cha, mẹ đẻ của chị tại thôn Mỹ L, xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi cho đến nay; vợ chồng không gặp nhau, cũng không liên lạc với nhau, anh và chị T sống ly thân từ thời điểm đó cho đến nay.

Nay anh H xác định không còn tình cảm với chị T, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T để anh sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ngoài ra anh Đỗ Thanh H không trình bày gì thêm và cũng không có yêu cầu gì khác.

* Bị đơn chị Đỗ Thị Minh T đã được Tòa án tổng đạt các Văn bản tố tụng và Giấy triệu tập để Tòa án làm việc về nội dung trong yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Thanh H, nhưng chị T không chấp hành, vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa, nên không có ý kiến của bị đơn (*chị T*) trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; xác định quan tranh chấp và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi là đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chấp hành chưa đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Thanh H; cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Thanh H được ly hôn với chị Đỗ Thị Minh T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Đỗ Thanh H phải chịu án phí theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đỗ Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Đỗ Thị Minh T, tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án anh H trình bày về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có. Bị đơn chị Đỗ Thị Minh T có địa chỉ tại thôn Mỹ L, xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, có cơ sở xác định

quan hệ pháp luật khi giải quyết là “*Ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn chị Đỗ Thị Minh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Thanh H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Thanh H và chị Đỗ Thị Minh T có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 11 tháng 3 năm 2020. Trước khi kết hôn, anh H và chị T có tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện đến với nhau, không bị ép buộc, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng và Giấy triệu tập để bị đơn chị Đỗ Thị Minh T đến Tòa làm việc về nội dung khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Thanh H, nhưng chị T đều vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến trình bày hay phản đối yêu cầu khởi kiện của anh H.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, Tòa án đã có Thông báo về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 72/TB-TA để Tòa án tiến hành hòa giải hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, nhưng chị Thư không đến Tòa, điều đó thể hiện chị T không có thái độ và hành động thể hiện mong muốn được hàn gắn. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, đời sống chung vợ chồng giữa anh H và chị T không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Thanh H và cho anh H được ly hôn với chị Đỗ Thị Minh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn anh Đỗ Thanh H trình bày không có, bị đơn chị Đỗ Thị Minh T không có ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn anh Đỗ Thanh H phải chịu án phí sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Thanh H về việc “Ly hôn” với bị đơn chị Đỗ Thị Minh T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Thanh H được ly hôn với chị Đỗ Thị Minh T

1.2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn anh Đỗ Thanh H trình bày không có, bị đơn chị Đỗ Thị Minh T không có ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Anh Đỗ Thanh H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000196 ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/4/2021), bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND xã Tịnh Khê, TP. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuấn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

Hoàng Minh Tân Lê Thị Hồng Trinh

Nguyễn Thanh Tuấn